

Số: 378/KH-CDN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BCH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BCH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động (ĐV, NLĐ) trong tình hình mới”, Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tham gia xây dựng hệ thống chính sách; tập trung nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn; huy động nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; tạo sự gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa ĐV, NLĐ với tổ chức Công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030

- 100% đoàn viên được thông tin đầy đủ về các chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

- 100% đoàn viên được thăm, động viên, tặng quà khi gặp hoàn cảnh khó khăn, được thụ hưởng chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn hoặc Công đoàn phối hợp tổ chức.

- Hàng năm Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và trên 50% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức “Tết sum vầy”, “Tháng Công nhân”, “Chợ Tết Công đoàn” với hình thức phù hợp.

- Phấn đấu dành ít nhất 60% tổng chi từ nguồn tài chính công đoàn chi cho hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

- 100% cán bộ công đoàn chuyên trách ở công đoàn cấp trên cơ sở được giao làm công tác chăm lo phúc lợi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi.

- Phấn đấu trên 80% cuộc đối thoại có nội dung về phúc lợi tốt hơn quy định của pháp luật; ít nhất 50% thỏa ước lao động tập thể được xếp loại chất

lượng đạt loại B trở lên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống chính sách, nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi được xây dựng, phát triển toàn diện, bao phủ 100% đoàn viên, đáp ứng phần lớn các nhu cầu cơ bản của ĐV, NLĐ, trở thành một phần của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện theo định hướng, mục tiêu, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

- Tham gia sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội và phúc lợi cho ĐV, NLĐ, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nhà ở; tiền lương; việc làm, thị trường lao động; thiết chế văn hóa, thể thao; giáo dục, đào tạo, đào tạo lại; an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn, vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành nghề công việc đặc thù, nặng nhọc, độc hại, lao động là nữ, trẻ em....

- Tham gia sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn) liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi.

2. Bố trí nguồn lực đủ mạnh bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

- Bố trí cán bộ có phẩm chất, năng lực để theo dõi, thực hiện các hoạt động về chăm lo phúc lợi.

- Tham gia xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn tạo nguồn lực để chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ. Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh thất thoát nguồn tài chính công đoàn chi cho công tác chăm lo phúc lợi. Đổi mới phương thức huy động nguồn lực thực hiện chăm lo phúc lợi theo hướng linh hoạt, huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách chăm lo phúc lợi dài hạn cho ĐV, NLĐ.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về nội dung chi, tỷ lệ chi, mức chi, hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán thực hiện công tác chăm lo phúc lợi từ nguồn tài chính công đoàn phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường phân cấp, phân quyền về tài chính công đoàn.

3. Tham gia xây dựng, triển khai các chính sách ổn định, dài hạn chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

Tích cực tham gia xây dựng và triển khai các chính sách về chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ:

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở: Hỗ trợ xây dựng, mua nhà, sửa chữa nhà ở; hỗ trợ thuê nhà tại các thiết chế công đoàn và nhà ở xã hội do Tổng Liên đoàn đầu tư xây dựng.

- Chính sách hỗ trợ ĐV, NLĐ khi gặp khó khăn: Hỗ trợ khi bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ trong các trường hợp đột xuất khác.

- Chính sách hỗ trợ ĐV, NLĐ bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm: Hỗ trợ khi bị giảm thời giờ làm việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.

- Chính sách hỗ trợ nghỉ dưỡng, nghỉ mát cho ĐV, NLĐ: Hỗ trợ đi thăm quan, nghỉ dưỡng tại các thiết chế của tổ chức Công đoàn hoặc do Công đoàn tổ chức khi đạt thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác và hoạt động Công đoàn; bị tai nạn lao động; mắc bệnh nghề nghiệp; sau khi điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc do biến cố đột xuất khác.

- Chính sách hỗ trợ cho ĐV, NLĐ làm việc ở khu vực phi chính thức: Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền lợi và an toàn cá nhân; hỗ trợ khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

4. Triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng các hoạt động chăm lo phúc lợi, chăm lo Tết cho đoàn viên và người lao động.

- Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động dành nguồn lực để chăm lo cho ĐV, NLĐ còn khó khăn, các đối tượng lao động yếu thế, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ mang thai, có con dưới 6 tuổi, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; quan tâm chăm lo cho cha, mẹ, vợ, chồng, con ĐV, NLĐ.... Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo nguồn lực để chăm lo phúc lợi tốt hơn; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo phúc lợi.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thăm quan, nghỉ dưỡng; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho ĐV, NLĐ; thực hiện tốt công tác giới thiệu để phát triển đảng viên là đoàn viên công đoàn trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

- Nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các nội dung có lợi hơn cho ĐV, NLĐ so với quy định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các đối tác về phúc lợi; tiếp tục tìm các đối tác có thiện chí, trách nhiệm để ký kết thỏa thuận hợp tác về phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

- Thí điểm, nhân rộng các mô hình chăm lo hiệu quả, thiết thực như: “Bữa cơm công đoàn”, “Điểm bán hàng Công đoàn”...

- Nghiên cứu triển khai áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm lo phúc lợi, lấy đoàn viên làm trung tâm...

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông phục vụ hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

- Đổi mới phương thức hoạt động truyền thông của tổ chức Công đoàn; đa dạng các hình thức tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin về công tác chăm lo phúc lợi của công đoàn các cấp; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông ngoài hệ thống công đoàn để tuyên truyền về hoạt động chăm lo phúc lợi.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các nền tảng mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về các hoạt động chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

- Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình triển khai hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi; tổ chức một số sự kiện có ý nghĩa, nhân văn, lan tỏa, tạo sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của ĐV, NLĐ đối với công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của ĐV, NLĐ; tham gia giải quyết các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; tuyên truyền nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLĐ một cách thiết thực, hiệu quả, kịp thời.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ

- Tích cực tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về lao động, công đoàn và các quy định khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ, tập trung vào nội dung liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách chăm lo phúc lợi; có cơ chế tiếp nhận phản ánh, phản hồi của ĐV, NLĐ trong việc thực hiện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính công đoàn dành cho chăm lo phúc lợi.

- Tăng cường lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của ĐV, NLĐ, công đoàn cơ sở về thực hiện các chương trình hợp tác, cam kết của đối tác trong việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho ĐV, NLĐ phù hợp với thực tế và nhu cầu của ĐV, NLĐ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị đảm bảo hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết đến ĐV, NLĐ và các cấp công đoàn trực thuộc trên Website của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và bằng các hình thức phù hợp, thiết thực.

- Tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật có liên quan đến ĐV, NLĐ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn trực thuộc về tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị CBCC, hội nghị NLĐ, đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể tại đơn vị.

- Dành nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Trong đó tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLĐ.

- Nghiên cứu, tìm kiếm đối tác có trách nhiệm, thiện chí để ký thỏa thuận hợp tác đem lại nhiều phúc lợi cho ĐV, NLĐ trong Ngành.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc công đoàn các cấp thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại các đơn vị trực thuộc.

Giao Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban, văn phòng tham mưu cho Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Các ban, văn phòng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ Kế hoạch và chỉ đạo của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết đến đoàn viên, người lao động và các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tham gia xây dựng thang lương, bảng lương, các quy chế nội bộ có liên quan đến người lao động; tham gia với người sử dụng lao động tổ chức hội nghị CBCC, hội nghị NLĐ, đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể tại đơn vị; cải thiện điều kiện lao động, chăm lo các chế độ phúc lợi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ.

- Tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLĐ.

3. Công đoàn cơ sở

- Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của công đoàn cấp trên, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Tuyên truyền pháp luật lao động, công đoàn, các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động để người lao động biết, thực hiện và có khả năng tự bảo vệ mình.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng thang lương, bảng lương, các quy chế nội bộ có liên quan đến người lao động; xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị CBCC, hội nghị NLĐ, đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể tại đơn vị.

- Tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện tốt các chế độ chính sách, phúc lợi, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ.

- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại đơn vị.

Các cấp công đoàn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (qua Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ Lao động) để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Các công đoàn trực thuộc (t/h);
- Chủ tịch, các PCT CĐN;
- Các ban, văn phòng CĐN (t/h);
- Website CĐN;
- Lưu: VT, CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Phan Thị Huệ**